

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi;
Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi ngày 29/03/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau:

I. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
Vốn điều lệ	triệu đồng	3.676.482	3.676.482
Tổng doanh thu	triệu đồng	10.677.534	10.000.000
Lợi nhuận trước thuế TNDN	triệu đồng	2.645.190	2.000.000
Lợi nhuận sau thuế TNDN	triệu đồng	2.376.694	1.790.000
Lãi chia cổ tức	triệu đồng	1.470.593	
Tỷ lệ cổ tức	%	40	≥ 15

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

II. Báo cáo của Ban kiểm soát

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

III. Báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
ĐHĐCĐ phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 được Công ty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC kiểm toán.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

IV. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận năm 2024 sau thuế trên BCTC hợp nhất	2.376.694.252.532
II	Phân phối từ lợi nhuận sau thuế năm 2024	1.565.660.382.101
1	Trích lập các quỹ năm 2024	95.067.770.101
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (3% LNST)	71.300.827.576
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1% LNST)	23.766.942.525
2	Chia cổ tức cho các cổ đông (40% vốn điều lệ)	1.470.592.612.000
III	Lợi nhuận năm 2024 chưa phân phối còn lại	811.033.870.431
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau lũy kế	4.819.358.604.836

2. Chi trả cổ tức còn lại năm 2024 bằng tiền

- Mức cổ tức: 20% tương ứng 2.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông): 15/04/2025
- Ngày thanh toán: 25/04/2025.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

V. Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2025

1. Các chỉ tiêu tài chính:

Tổng Doanh thu:	10.000 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế TNDN:	2.000 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	1.790 tỷ đồng

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Vốn điều lệ dự kiến đến 31/12/2025	Đồng	3.676.481.530.000
2	Tổng số lượng cổ phần dự kiến đến 31/12/2025	CP	367.648.153
3	Lợi nhuận trước thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất	Đồng	2.000.000.000.000
4	Thuế TNDN	Đồng	210.000.000.000
5	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo Tài chính hợp nhất	Đồng	1.790.000.000.000
6	Lợi nhuận các năm trước còn để lại	Đồng	4.819.358.604.836
7	Trích lập các quỹ năm 2025	Đồng	71.600.000.000
	Quỹ đầu tư phát triển (3%/Lợi nhuận sau thuế)	Đồng	53.700.000.000
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1%/Lợi nhuận sau thuế)	Đồng	17.900.000.000
8	Lợi nhuận còn lại của những năm trước và năm 2025 sau khi trích lập các quỹ.	Đồng	6.537.758.604.836
9	Tỷ lệ cổ tức 2025	%	≥ 15

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

VI. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

1. Mục đích ý nghĩa phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ những người quản lý, người điều hành Công ty, và người lao động đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty
- Thu hút và giữ chân những người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 1% số lượng cổ phiếu đang lưu hành : Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2025 so với năm 2024 tăng từ 7,5% đến dưới 15%.

- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 2% số lượng cổ phiếu đang lưu hành : Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2025 so với năm 2024 tăng từ 15% đến dưới 20%.

- Tỷ lệ cổ phiếu phát hành: 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành : Nếu tốc độ tăng trưởng tạo vốn (lợi nhuận sau thuế và khấu hao cơ bản) của Công ty năm 2025 so với năm 2024 tăng từ 20% trở lên.

3. Đối tượng và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- Đối tượng: những người quản lý, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp tích cực cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình: Người lao động được lựa chọn đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- + Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.
- + Có những thành tích nổi trội góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tổng số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 50 người.

4. Tiêu chí phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình giữa các đơn vị trong Công ty:

- Việc phân bổ tỷ lệ người lao động được xét chọn tham gia chương trình cho các đơn vị trong Công ty căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo các chỉ tiêu tài chính cơ bản sau:

- a- Chỉ tiêu tạo vốn (Lợi nhuận trước thuế + Khấu hao cơ bản)
- b- Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng Doanh thu.

c- Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng Lợi nhuận.

d- Chỉ tiêu Lợi nhuận trên Doanh thu.

Bên cạnh đó các đơn vị phải đảm bảo thực hiện tốt các lĩnh vực khác như : môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động...

- Đối với các đơn vị chuyên môn và phục vụ như các phòng, ban, trạm, phân xưởng... hoặc các đơn vị đặc thù khác, tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tạo hiệu quả chung cho Công ty, Hội đồng quản trị sẽ quyết định một số cá nhân tại các đơn vị.

5. Giá phát hành: Theo giá sổ sách kế toán trên Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2025.

6. Hạn chế chuyển nhượng:

Hạn chế chuyển nhượng trong 03 (ba) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng người lao động Công ty chấm dứt hợp đồng lao động vì bất cứ lý do nào (trừ trường hợp người lao động nghỉ hưu theo đúng chế độ và trường hợp bất khả kháng như chết,...) thì Công Đoàn Công ty là tổ chức đại diện cho Người Lao động Công ty sẽ sử dụng nguồn tiền từ Quỹ tình thương của Người Lao động Công ty để mua lại toàn bộ số cổ phần đã phát hành theo chương trình này, giá mua lại bằng với giá tại thời điểm mà Công ty đã phát hành cho người lao động.

7. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Ủy quyền cho HĐQT:

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xây dựng Phương án phát hành cụ thể sau khi có kết quả Báo cáo tài chính năm (hợp nhất) đã được kiểm toán và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện phương án theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành.

- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thực tế dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành.

- Xác định đối tượng phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng đối tượng, từng đơn vị, thời điểm phát hành, số lượng và danh sách người lao động được phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác nhằm thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh Điều lệ Công ty (tại Điều 6) phân vốn điều lệ theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

VII. Điều chỉnh, bổ sung thông tin ngành nghề kinh doanh

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc điều chỉnh, bổ sung thông tin ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

1. Điều chỉnh và bổ sung thông tin một số ngành nghề kinh doanh của Công ty

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh cần điều chỉnh và bổ sung thông tin được trình bày tại Phụ lục 1 và chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty sau điều chỉnh được trình bày tại phụ lục 2 đính kèm.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP đường Quảng Ngãi.

3. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện và đăng ký với các cơ quan chức năng về việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật hiện hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

VIII. Lựa chọn Công ty kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê chuẩn danh sách ba (03) Công ty kiểm toán sau đây:

1 - Công ty TNHH Ernst Young Việt Nam (E&Y)

Địa chỉ: Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

2 - Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC (AAC)

Địa chỉ: Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

3 - Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA).

Địa chỉ: Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty quyết định việc lựa chọn một (01) trong ba (03) Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định hiện hành.

(Tổng số phiếu tán thành: CP, đạt tỷ lệ:% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết tại Đại hội)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và những người có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận

- Đăng Website Cty
- TV. HĐQT, BKS
- Lưu NPTQTCty
- Lưu HC Cty

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CHỦ TỌA ĐH – CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Ngọc Phương

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

(Đính kèm theo Nghị quyết số/NQ-QNS-ĐHĐCĐ2025 ngày 29/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Đường Quảng Ngãi)

STT	Mã ngành	Ngành nghề hiện nay	Ngành nghề điều chỉnh
1	4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh bia, đồ uống	Bán buôn đồ uống
2	4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh đường, mật, sữa, bánh kẹo, Xirô glucoza, Xirô mantoza	Bán buôn thực phẩm (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
3	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Khai thác nước khoáng	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
4	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước ngọt các loại	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
5	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Trồng mía	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
6	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí phục vụ các ngành sản xuất và dân dụng	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
8	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp Chi tiết: Kinh doanh và chế tạo công cụ máy nông nghiệp	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
9	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy trồng, máy chăm sóc và máy thu hoạch mía	Sản xuất máy chuyên dụng khác

STT	Mã ngành	Ngành nghề hiện nay	Ngành nghề điều chỉnh
10	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh phân bón vô cơ, vi sinh; - Kinh doanh vỏ chai thủy tinh, kết nhựa các loại; - Kinh doanh mía giống, mía nguyên liệu, cồn, nha (đường Glucoza); - Kinh doanh chế phẩm, phế liệu thu hồi trong sản xuất: mật ri, bã đậu nành, malt bia, bã mía, bã bùn, tro thu hồi; - Kinh doanh dầu fusel.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
11	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nha (đường Glucoza); sản xuất và kinh doanh cồn(Ethanol): cồn thực phẩm, cồn nhiên liệu, cồn nhiên liệu biến tính, cồn công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh CO2 thực phẩm và CO2 công nghiệp; - Sản xuất và kinh doanh sản phẩm Nấm men; - Sản xuất và kinh doanh sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ thực vật	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
12	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về nông học	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
13	4312	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: san ủi, làm đất, cày đất, làm đường kênh mương nội đồng và giao thông vùng nguyên liệu mía	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn)
14	3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống Chi tiết: Sản xuất và cung cấp khí biogas và khí hơi nước	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
15	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa Chi tiết: Chế biến sữa đậu nành và các sản phẩm từ sữa đậu nành	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
16	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm Chi tiết:	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm

STT	Mã ngành	Ngành nghề hiện nay	Ngành nghề điều chỉnh
		- Nhân và chăm sóc cây mía giống; - Nhân và chăm sóc cây đậu nành giống	
17	3511	Sản xuất điện	Sản xuất điện (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
18	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất các loại phân bón vô cơ, vi sinh	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ
19	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Trừ: Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đánh giá)
20	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ. (Trừ: Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đánh giá)
21	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Kinh doanh giống đậu nành, đậu nành nguyên liệu	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
22	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: trồng đậu nành	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
23	7310	Quảng cáo	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cấm quảng cáo)
24	6312	Công thông tin Chi tiết: Công thông tin dịch vụ thương mại/ Sản thương mại điện tử	Công thông tin (Trừ: Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức)
25	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet

STT	Mã ngành	Ngành nghề hiện nay	Ngành nghề điều chỉnh
			(Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
26	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dầu Fusel	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu
27	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm Xirô glucoza, Xirô mantoza	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
28	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SAU ĐIỀU CHỈNH

(Đính kèm theo Nghị quyết số/NQ-QNS-ĐHĐCĐ2025 ngày 29/03/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Đường Quảng Ngãi)

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
1	8292	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)
2	4633	Bán buôn đồ uống
3	3700	Thoát nước và xử lý nước thải
4	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
5	4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
6	4632	Bán buôn thực phẩm (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
7	3600	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
8	1103	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia
9	1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
10	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
11	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
12	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
13	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
14	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
15	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
16	5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
17	2821	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
18	5629	Dịch vụ ăn uống khác
19	2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác
20	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
21	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
22	0117	Trồng cây có hạt chứa dầu
23	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống
24	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
25	8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
26	4312	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dịch vụ nổ mìn)
27	0899	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
28	3520	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
29	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
30	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
31	5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
32	1072	Sản xuất đường
33	1073	Sản xuất cacao, sôcôla và bánh kẹo
34	0131	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
35	1071	Sản xuất các loại bánh từ bột
36	3511	Sản xuất điện (Trừ: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
37	2012	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ
38	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
39	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
40	7211	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên (Trừ: Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đánh giá)
41	7212	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ. (Trừ: Nghiên cứu hoặc sử dụng nguồn gen giống vật nuôi mới trước khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định, đánh giá)
42	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại
43	2512	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh
44	2513	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
45	2591	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
46	2816	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
47	4321	Lắp đặt hệ thống điện
48	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí
49	1101	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
50	1102	Sản xuất rượu vang
51	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
52	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
53	1075	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
54	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
55	7310	Quảng cáo (Trừ sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ cầm quảng cáo)
56	6312	Cổng thông tin (Trừ: Hoạt động báo chí và hoạt động thu thập tin tức dưới mọi hình thức)
57	4791	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
58	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu
59	1062	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
60	4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Trừ: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)